**ĐÁP ÁN HÌNH BÀI 3**

**Bài 1:** Giải:

Xét  có AD là phân giác (gt) nên:

( tính chất đường phân giác của tam giác)

Hay 

Vậy 

**Bài 2:** Giải:

Xét  có AD là phân giác  (gt) nên:

( tính chất đường phân giác của tam giác)

Hay 

Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau, ta có:



Vậy 

**BÀI 6: GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH**

**I/. TÓM TẮT LÝ THUYẾT.**

1. **Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn**

Ví dụ 1:

Gọi vận tốc của một ô tô là x (km/h). Khi đó:

+ Quãng đường ô tô đi được trong 5 giờ là 5x (km)

+ Thời gian để ô tô đi được quãng đường 100km là (h)

Chú ý: Quãng đường (s), vận tốc (v), thời gian (t), công thức: s = v.t

1. **Giải bài toán bằng cách lập phương trình**

Ví dụ 2: Bài toán cổ sgk/24

Tóm tắt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Số con | Số chân |
| Gà | x | 2x |
| Chó | 36 - x | 4.(36 – x) |

Phương trình: 2x + 4.(36 – x) =100

Giải:

- Gọi số gà là x (con) (ĐK: xN\*, x < 36). Khi đó:

Số chân gà là 2x (chân)

Số chó là 36 – x (con)

Số chân chó là 4. (36 – x)

Vì tổng số chân là 100 nên ta có phương trình: 2x + 4.(36 – x) =100

- Giải Phương trình trên:

2x + 4.(36 – x) =100

 2x + 144 – 4x = 100

2x – 4x =100- 144

 -2x = -44

x = (-44) : (-2)

x = 22 ( Thỏa mãn ĐK)

Vậy số gà là 22 (con), số chó là 36 – 22 = 14 (con)

* **Các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình** (Sgk/ 25)

Bước 1: Lập phương trình

+ Gọi ẩn số (đại lượng chưa biết) và tìm điều kiện cho ẩn

+ Biểu diễn các đại lượng còn lại

+ Lập phương trình biểu thị mối quan hệ giữa các đại lượng

 Bước 2: Giải phương trình

 Bước 3: Kiểm tra (nghiệm thỏa mãn ĐK) và kết luận

* **Chú ý**:

- Khi đặt điều kiện cho ẩn:

 + Nếu ẩn x biểu thị số cây, số con, số người, …thì x phải là số nguyên dương

(có thể ghi xN\*).

 + Nếu ẩn x biểu thị quãng đường, vận tốc, thời gian của một vật chuyển động thì

ĐK: x > 0

- Khi biểu diễn các đại lượng phải chú ý đến đơn vị ( Đổi về cùng một đơn vị)

**II/. BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1**: Giải bài toán trong ví dụ 2 bằng cách chọn ẩn x là số chó

Hướng dẫn tóm tắt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Số con | Số chân |
| Gà |  |  |
| Chó | x |  |

 Phương trình:

**Bài 2**: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình 40 km/h. Lúcvề, người đó đi với vận tốc trung bình 30 km/h nên thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB ?

Hướng dẫn tóm tắt: Đổi 30 phút = 

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Quãng đường (s)(km) | Vận tốc (v)(km/h) | Thời gian (t)(h) |
| Lúc đi A -> B | x | 40 |  |
| Lúc về B ->A | x | 30 |  |

 Phương trình: 